

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2020/HSST
Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỹ

Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: P; sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ông Sỹ P1 và bà: Nguyễn Thị n; tiền án: ngày 04-11-2013 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 10-11-2016 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 39 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 22-5-2020, chuyển tạm giam ngày 31-5-2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21-5-2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định kiểm tra hành chính đối với P đang đi xe máy biển kiểm soát B tại khu vực đầu ngõ L, phường L, thành phố N. Quá trình

kiểm tra P tự giác giao nộp 01 túi ni lông màu trắng có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, P khai là gói ma túy đá. Tổ công tác đã tiến hành niêm P vật chứng ký hiệu là M, đưa P cùng người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của P một chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-92282, một chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng trắng đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 551/GĐKTHS ngày 25-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (3x5) cm được niêm P ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine, khối lượng mẫu M: 3,186 (ba phẩy một trăm tám mươi sáu) gam.

Tại cơ quan điều tra, P khai: Khoảng 20 giờ ngày 21-5-2020, P điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1-92282 từ nhà đến khu vực ba tầng đường Phan Bội Châu phường Trần Đăng Ninh thành phố Nam Định mua của một người phụ nữ tên Thanh (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng trên vỉa hè 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng. P cầm gói ma túy đá trong tay trái rồi lên xe máy đi đến khu vực ngã tư ngõ L, phường L, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 234/CT-VKSTPNĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 21-5-2020, bị cáo P bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định kiểm tra, thu giữ trong người 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, P khai là gói ma túy đá. Bản Kết luận giám định số 551/GĐKTHS ngày 25-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (3x5) cm được niêm P ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine, khối lượng mẫu M: 3,186 (ba phẩy một trăm tám mươi sáu) gam. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý, bị cáo có 02 tiền án bị kết án chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy và tội phạm, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Một chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-92282, một điện thoại di động OPPO màu hồng trắng là tài sản của bị cáo, không phải công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22-5-2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong P bì niêm P số 551/GĐKTHS, trả lại bị cáo chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-92282, một chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng trắng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

